

Số: 44/2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TT TT-HN-NK, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Văn Cường

QUY ĐỊNH
Về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên bao gồm: Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn thải và chất thải nguy hại.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn* (sau đây gọi tắt là CTR) là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải.
2. *Bùn thải* là chất thải rắn dạng sệt được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác.
3. *Chất thải rắn sinh hoạt* (còn gọi là rác thải sinh hoạt; sau đây gọi tắt là CTRSH) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người.
4. *Chất thải rắn công nghiệp thông thường* (sau đây gọi tắt là CTRCNTT) là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, không thuộc danh mục chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là CTNH) và không thuộc danh mục chất thải công nghiệp phải kiểm soát có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng CTNH.
5. *Chất thải công nghiệp* (sau đây gọi tắt là CTCN) là chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó bao gồm chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải rắn công nghiệp thông thường.
6. *Chất thải rắn xây dựng* (sau đây gọi tắt là CTRXD) là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình (bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ).

7. *Chất thải rắn công kênh* là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây.

8. *Chất thải nguy hại* (sau đây gọi tắt là CTNH) là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

9. *Thu gom chất thải rắn* là hoạt động tập hợp, phân loại, đóng gói và lưu giữ tạm thời CTRSH, CTCRNTT và CTRXD tại tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và điểm tập kết tạm thời trước khi thu gom, vận chuyển tới địa điểm hoặc cơ sở xử lý.

10. *Lưu giữ tạm thời chất thải rắn* là việc giữ CTRSH, CTCRNTT và CTRXD trong một khoảng thời gian nhất định tại vị trí, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước khi chuyển giao hoặc vận chuyển đến địa điểm hoặc cơ sở xử lý.

11. *Tái sử dụng chất thải rắn* là việc sử dụng lại CTRSH, CTCRNTT và CTRXD một cách trực tiếp hoặc sau khi sơ chế mà không làm thay đổi tính chất của chất thải.

12. *Tái chế CTRSH, CTCRNTT và CTRXD* là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị.

13. *Xử lý chất thải* là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.

14. *Chủ nguồn thải* là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh CTRSH, CTCRNTT và CTRXD.

15. *Chủ xử lý chất thải* là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý CTR, bãi chôn lấp CTR.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý CTR

1. Quản lý CTR gắn với bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội, ổn định an ninh, chính trị, thúc đẩy hội nhập kinh tế của tỉnh.

2. Quản lý CTR phải từng bước hướng đến đảm bảo theo nguyên tắc: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải có trách nhiệm nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định; trường hợp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lý và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; từng bước phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng.

4. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn chỉ được chở đúng dung tích hoặc trọng tải được phép chở của phương tiện.

5. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ chất thải; việc đầu tư mới các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hướng tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý thu hồi năng lượng; hạn chế và giảm dần tỉ lệ chôn lấp chất thải.

6. Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTR do chủ nguồn thải chi trả; nhà nước bù đắp một phần chi phí đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, tiến tới đảm bảo cân đối thu - chi từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

7. Coi chất thải là tài nguyên, thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn, tăng cường quản lý chất thải rắn, thực hiện đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn.

8. Khuyến khích áp dụng các giải pháp chuyển đổi số, phát triển, ứng dụng các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 5. Phân loại, tái chế, tái sử dụng, thu gom, chuyển giao chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD phải được phân loại ngay tại nơi phát sinh thành các loại sau đây:

a) CTRXD có khả năng tái chế được như thủy tinh, sắt thép, gỗ, giấy, chất dẻo....;

b) CTRXD có thể được tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác;

c) CTRXD không tái chế, tái sử dụng được và phải đem đi chôn lấp;

d) CTRXD có yếu tố nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định tại Mục 2, Chương IV của quy định này.

2. Các loại CTRXD được tái chế, tái sử dụng theo các mục đích sau:

a) Đất, đất bùn thải không có yếu tố nguy hại từ hoạt động đào, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng được ưu tiên sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc san lấp tạo mặt bằng làm tăng giá trị của đất tại các khu vực phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt;

b) Đất đá, từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng) được tái sử dụng, tái chế làm vật liệu xây dựng hoặc vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng, các mỏ khoáng sản đã có quyết định đóng

cửa mở hoặc có nhu cầu sử dụng đất để cải tạo phục hồi trong khai thác khoáng sản; chôn lấp trong bãi chôn lấp CTRXD;

c) CTRXD có khả năng tái chế được tái chế, tái sử dụng và quản lý như CTRCNTT.

3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom chất thải, khi tiến hành các hoạt động xây dựng, cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh phải được tái sử dụng hoặc đổ thải đúng vị trí được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận, không được tự ý đổ chất thải ra môi trường.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn, chủ đầu tư xây dựng tự xử lý CTRXD trong phạm vi diện tích đất ở, đất vườn và phạm vi đất sử dụng để thực hiện dự án hoặc chuyển giao cho các đối tượng sau:

a) Chủ cơ sở sản xuất sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu sản xuất hoặc san lấp mặt bằng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại đô thị khi tiến hành hoạt động xây dựng, cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng, chất thải phát sinh nếu không được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; đất; bùn sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây, các khu vực đất phù hợp khác thì phải được thu gom và chuyển giao cho chủ cơ sở có chức năng xử lý quy định tại điểm b, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Cơ sở thu gom chất thải rắn xây dựng

Chủ cơ sở thu gom CTRXD có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Phải có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.
3. Thu gom, vận chuyển CTRXD đến cơ sở xử lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định hoặc công trình khác để tái sử dụng. Chịu trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.
4. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa chủ nguồn thải và chủ cơ sở cung cấp dịch vụ, được thể hiện trong hợp đồng thu gom, vận chuyển.
5. Phải có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển CTRXD, nội dung gồm:
 - a) Thông tin chung về chủ nguồn thải;
 - b) Số chuyến xe thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển trong ngày/tháng của từng chủ nguồn thải;

- c) Khối lượng, loại chất thải được thu gom, vận chuyển;
- d) Địa điểm tiếp nhận xử lý (cơ sở xử lý; các cơ sở tái chế, tái sử dụng CTRXD);
- đ) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển;
- e) Các thông tin khác nếu cần thiết khi thu gom, vận chuyển CTRXD.

Điều 7. Vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Vận chuyển CTRXD

- a) CTRXD phải được vận chuyển đến điểm tập kết, cơ sở xử lý được đầu tư xây dựng theo quy hoạch về xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cơ sở tái chế, công trình khác để tái chế, tái sử dụng theo quy định pháp luật. Đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vận chuyển đến vị trí được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận;
- b) CTRXD phải được vận chuyển đảm bảo an toàn giao thông và tuân thủ các quy định của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương;
- c) Trong quá trình vận chuyển, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi.

2. Xử lý CTRXD

- a) Đối với xử lý CTRXD tại nguồn thải: Đối với nguồn thải không yêu cầu hồ sơ bảo vệ môi trường, thực hiện đảm bảo quy trình, biện pháp xử lý phù hợp, an toàn, bảo vệ môi trường. Đối với các dự án có hồ sơ bảo vệ môi trường, xử lý đảm bảo theo hồ sơ bảo vệ môi trường. Khuyến khích việc tự xử lý CTRXD tại nơi phát sinh với biện pháp phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường;
- b) Đối với cơ sở xử lý CTRXD: Cơ sở xử lý phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các công nghệ xử lý bao gồm: Nghiền, sàng; sản xuất vật liệu xây dựng; chôn lấp và các công nghệ khác. Công nghệ xử lý CTRXD phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế xã hội.

3. Trách nhiệm của chủ cơ sở xử lý CTRXD

- a) Hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- b) Đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận CTRXD, đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định;
- c) Tiếp nhận và xử lý CTRXD từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết và có phiếu ghi khối lượng, thành phần CTRXD; có xác nhận của bên giao;
- d) Có sổ theo dõi hoạt động xử lý CTRXD, nội dung gồm: Thông tin chung của các chủ thu gom, vận chuyển CTRXD; khối lượng/dung

tích/số chuyển xe chở CTRXD được tiếp nhận của từng chủ thu gom, vận chuyển; loại CTRXD tiếp nhận.

Điều 8. Quy hoạch điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy

1. Chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy phải được đổ thải đúng vị trí đã được quy hoạch và được quản lý theo quy định về quản lý CTCNTT.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí quỹ đất, vị trí, địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc bố trí thực hiện phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên bố trí địa điểm đổ chất thải cùng khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Chương III **QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT**

Điều 9. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ cá nhân, hộ gia đình được phân loại phù hợp với mục đích quản lý, xử lý theo các loại sau:

a) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế gồm: Giấy thải, nhựa thải, kim loại thải, thủy tinh thải, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử thải bỏ;

b) Chất thải thực phẩm gồm: thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng, các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến món ăn...; các sản phẩm bỏ đi từ thịt, gia súc, gia cầm, hải sản;

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác gồm: Chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp, chất thải khác còn lại.

2. Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt theo cách sau:

a) Phân loại rác tái chế thành nhiều loại tùy theo nhu cầu và mục đích tái chế, tái sử dụng. Khuyến khích đồ hết chất thải lỏng hoặc thực phẩm có trong bao bì, hộp, chai lọ... trước khi phân loại đưa vào chất thải tái chế, tái sử dụng;

b) Đối với những loại chất thải có điểm thu hồi theo quy định của nhà sản xuất cần được thu gom, lưu giữ riêng và vận chuyển đến điểm thu hồi của nhà sản xuất;

c) Phân loại riêng chất thải nguy hại từ chất thải rắn sinh hoạt khác; lưu

chứa chất thải nguy hại trong thiết bị riêng có nắp đậy và chuyển giao đến điểm tập kết chất thải nguy hại chung của xã/phường (nếu có) hoặc chuyển giao theo quy định của địa phương;

d) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm thức ăn chăn nuôi, ủ làm phân hữu cơ hoặc làm chất cải tạo đất;

e) Tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải thành các vật dụng hữu ích trong gia đình.

3. Việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt cần phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, công nghệ xử lý chất thải hiện có, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và nguồn lực tài chính của địa phương.

4. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng được quy định cụ thể:

a) Đối với trường hợp tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý chất thải rắn sinh hoạt như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 hoặc chuyển giao cho cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải có chức năng phù hợp hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển để vận chuyển đến cơ sở tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải theo quy định;

b) Đối với trường hợp tổng khối lượng từ 300 kg/ngày trở lên phải thực hiện một trong các thủ tục môi trường như: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, Đăng ký môi trường và thực hiện phương án thu gom, quản lý, xử lý chất thải theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác theo pháp luật hiện hành. Có trách nhiệm chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 58, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý; chi trả giá dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ giữa chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

Điều 10. Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Việc thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Điều kiện tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

a) Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định;

b) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ nước rỉ rác tại các trạm trung chuyển để xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật hoặc chuyển giao cùng với chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị xử lý.

3. Phương tiện thu gom, vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Tuyến đường vận chuyển gồm đường trong khu vực đô thị (đường đô thị, các đoạn tuyến quốc lộ, tỉnh lộ qua đô thị) và đường ngoài khu vực đô thị;

b) Thời gian vận chuyển đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường thuộc nội thị từ 17 giờ ngày hôm trước đến trước 05 giờ ngày hôm sau. Đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường ngoài khu vực đô thị do chủ cơ sở dịch vụ thu gom, vận chuyển phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng thời gian cho phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

5. Quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

a) Quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT;

b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại đến điểm tập kết theo quy định hoặc chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trong khoảng thời gian, địa điểm, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng loa, chuông, keng hoặc hình thức thông báo khác đã thỏa thuận, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã khi thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời giám sát việc phân loại theo các nhóm chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại tại các điểm tập kết;

c) Chủ dự án đầu tư, Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các loại chất thải theo quy định tại khoản 1, Điều 9 Quy định này; tổ chức thu gom chất thải rắn từ hộ gia đình, cá nhân và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

d) Không được phép thu gom chất thải rắn sinh hoạt có lẫn chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường từ các doanh nghiệp đến điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt ngoài phạm vi hợp đồng đã ký hoặc văn bản giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ quy định kỹ thuật về thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và các quy định về phòng, chống thiên tai, dịch bệnh có liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường, nội dung hợp đồng đã ký kết và tuân thủ các quy định hiện hành về kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán các hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 11. Thu gom, vận chuyển CTR công kênh

1. Quy trình vận chuyển và hình thức thu gom, vận chuyển:

a) Quy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý đáp ứng yêu cầu tại Điều 8 của Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT;

b) Chủ nguồn thải tự vận chuyển CTR công kênh không có yếu tố nguy hại đến nơi tiếp nhận, nhưng phải được chủ cơ sở khu vực xử lý CTRSH đồng ý;

c) Chủ nguồn thải thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH để vận chuyển đến địa điểm tập kết rác thải vào thời gian cố định hàng tháng (địa điểm, thời gian do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định, tối thiểu 2 lần/tháng) để được thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận và phải trả chi phí cho đơn vị thu gom, vận chuyển, mức chi phí do hai bên tự thỏa thuận. Đơn vị thu gom, xử lý có thể thực hiện phân rã CTR công kênh và căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi phân rã để vận chuyển, xử lý riêng từng loại, đối với chất thải không có yếu tố nguy hại được thực hiện như đối với CTRSH thông thường, trường hợp phát sinh CTNH phải thực hiện quản lý theo quy định đối với CTNH.

2. Nơi tiếp nhận CTR công kênh là khu vực xử lý CTRSH. Nghiêm cấm tự ý đổ thải CTR công kênh không đúng nơi quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí quỹ đất trong khu xử lý chuyển CTRSH để lưu trữ, xử lý CTR công kênh. Quy định cụ thể vị trí, thời gian tập kết CTR công kênh để thu gom, xử lý tập trung; công bố số điện thoại liên hệ và cách thức thu gom để Nhân dân biết, thực hiện.

Điều 12. Điểm tập kết và trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Quy định kỹ thuật về điểm tập kết

a) Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 4 Thông tư 07/2025/TT-BNNMT;

b) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

c) Quy trình kỹ thuật vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu tại Điều 11 của Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT.

2. Quy định kỹ thuật về trạm trung chuyển

a) Trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển;

c) Các trạm trung chuyển phải phù hợp về cự ly vận chuyển đến các khu xử lý; được thiết kế theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; đảm bảo

mỹ quan, không gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước trong quá trình vận hành.

3. Thời gian, phương thức chuyển giao và thu gom CTRSH

a) Thời gian chuyển giao và thu gom CTRSH phải đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực. Tại khu vực đô thị, chủ nguồn thải phải chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom hoặc đưa đến thùng lưu giữ tạm thời từ 17 giờ đến 20 giờ hàng ngày. Tại khu vực nông thôn, thời gian chủ nguồn thải chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom hoặc đưa chất thải đến thùng lưu giữ tạm thời do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định sau khi thống nhất với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển nhưng không ít hơn (02) lần một tuần;

b) Phương thức chuyển giao CTRSH: Việc chuyển giao CTRSH phải tuân thủ quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 75 của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. Chủ nguồn thải có thể chuyển giao trực tiếp hoặc để sẵn các thiết bị lưu chứa CTRSH tại vỉa hè hoặc lề đường trước nhà để đơn vị thực hiện dịch vụ đến thu gom, vận chuyển nhưng không làm ảnh hưởng đến vệ sinh, mỹ quan khu vực; khuyến khích thực hiện phương thức chuyển giao trực tiếp. Khi thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn, chủ nguồn thải có thể chuyển giao (cho, bán) chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng không có yếu tố nguy hại cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế để tái chế, tái sử dụng; khuyến khích việc sử dụng chất thải hữu cơ không có yếu tố nguy hại để làm phân bón, làm thức ăn chăn nuôi;

c) Phương thức thu gom CTRSH: Đơn vị thu gom, vận chuyển sử dụng loa, chuông hoặc hình thức thông báo khác đã được thỏa thuận với chủ nguồn thải khi đến thu gom CTRSH. Đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH có thể thu gom cùng lúc các nhóm chất thải sau phân loại, nhưng không được để lẫn các chất thải đã được phân loại. Phương tiện thu gom, vận chuyển CTRSH phải đảm bảo lưu giữ riêng các nhóm chất thải sau phân loại; không được treo, móc chất thải ở bên ngoài phương tiện;

d) Tần suất thu gom: Đối với khu vực đô thị, trung tâm các xã, phường, tần suất thu gom tối thiểu là 01 lần/ngày, thời gian hoạt động từ 17 giờ đến 05 giờ ngày hôm sau. Đối với khu vực nông thôn, tùy vào đặc điểm dân cư từng khu vực, điều kiện cung ứng dịch vụ thực tế và ý kiến của chủ nguồn thải, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tần suất thu gom nhưng tối thiểu (02) lần một tuần.

Điều 13. Yêu cầu đối với cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2, Điều 59, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 1, Điều 62, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải rắn sinh hoạt tiếp nhận, xử lý phù hợp với công suất và quy trình, công nghệ xử lý chất thải của cơ sở xử lý chất thải.

3. Xử lý hết lượng chất thải rắn sinh hoạt đã tiếp nhận theo đúng hợp đồng đã ký kết bằng công nghệ đã được phê duyệt.

4. Quản lý, vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy trình công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện chương trình giám sát môi trường tại cơ sở và báo cáo kết quả quan trắc đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định đặc biệt là phương án phòng ngừa ứng phó xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã tiếp nhận trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trang thiết bị, máy móc, công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở mình. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất và chuyên đề theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc địa bàn phục vụ hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

6. Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn của khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt được giao quản lý, vận hành.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã tùy thuộc vào tình hình thực tiễn tại địa phương và căn cứ theo phạm vi xử lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở xử lý đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư để lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và khoản 1 Điều 59 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 14. Quy định quản lý chất thải nhựa trong sinh hoạt; CTRSH nơi công cộng

1. Quản lý chất thải nhựa tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, hộ gia đình

a) Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân mang túi, vật dụng từ nhà để đựng sản phẩm, hàng hóa khi đi mua sắm thay cho việc sử dụng bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; sử dụng túi ni lông dễ phân hủy sinh học thay thế túi ni lông khó phân hủy sinh học; sử dụng các đồ dùng gia dụng bằng các vật liệu khác như gỗ, tre, inox, thủy tinh, sành, sứ thay thế cho các đồ dùng gia dụng làm bằng nhựa;

b) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, khách sạn, nhà hàng ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về giảm thiểu rác thải nhựa, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học; thay thế bằng túi ni lông dễ phân hủy sinh học hoặc các sản phẩm thân thiện với môi trường; hạn chế cấp phát miễn phí túi ni lông khó phân hủy sinh học và thực hiện niêm yết công khai giá bán túi ni lông khó phân hủy cho khách hàng; thực hiện chấm dứt việc lưu hành, sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch (trừ các sản phẩm, hàng hóa được đóng gói sẵn bằng bao bì nhựa khó phân hủy của nhà sản xuất) theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt nơi công cộng

a) Tổ chức, cá nhân quản lý khu vực công cộng có trách nhiệm: Lắp đặt đầy đủ thiết bị để phân loại chất thải rắn sinh hoạt, có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ nước thải ra ngoài môi trường; có dán nhãn ký hiệu riêng; lựa chọn vị trí đặt thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt ở vị trí thuận tiện cho việc thải bỏ rác của du khách; gắn biển tuyên truyền về giảm thiểu, thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại những khu vực thường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đến khu vực công cộng khi phát sinh chất thải rắn sinh hoạt phải có trách nhiệm phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào thiết bị lưu chứa tại nơi công cộng.

c) Tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống trong khu vực công cộng phải ký cam kết với đơn vị quản lý khu vực công cộng chấp hành nghiêm túc quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và bảo vệ môi trường tại khu vực công cộng; bố trí đủ thiết bị lưu chứa chất thải đảm bảo cho việc phân loại tại các điểm phát sinh trong khu vực kinh doanh dịch vụ của mình; thiết bị phải được dán nhãn phân biệt các loại chất tái chế, chất thải thực phẩm và chất thải khác; chủ động thực hiện và hướng dẫn khách mua hàng hóa, dịch vụ thực hiện việc phân loại và thu gom và vệ sinh khu vực kinh doanh dịch vụ của mình sau mỗi ngày làm việc.

3. Quản lý chất thải sinh hoạt các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch

a) Hạn chế việc sử dụng băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích làm bằng nhựa, thả bóng bay trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh trừ trường hợp thực sự cần thiết;

b) Kết thúc các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, các cơ quan chủ trì sự kiện phải có trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải phát sinh từ hoạt động tổ chức sự kiện, phân loại những sản phẩm còn có khả năng tái sử dụng cho sự kiện khác; các chất thải còn lại phải được thu gom, phân loại riêng chất thải tái chế (bao gồm cả chất thải rắn sinh hoạt) với chất thải khác và chuyển giao chất thải tái chế cho cơ sở có chức năng tái chế chất thải;

c) Đối với các khu, điểm du lịch, điểm di tích, công trình văn hóa và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch: Thành lập bộ phận hoặc phân công người lao động phụ trách công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; xây dựng, ban hành nội quy, quy định bảo vệ môi trường phù hợp với thực tế, đặc thù của từng khu, điểm du lịch, điểm di tích, công trình văn hóa và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch; bố trí đặt các thùng rác bảo đảm mỹ quan, thuận tiện cho khách du lịch, có bảng hướng dẫn phân loại rác; bố trí lực lượng thu gom, phân loại, xử lý rác thải theo quy định. Yêu cầu các khu, điểm du lịch, điểm di tích, công trình văn hóa và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; có phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn, thực hiện phân loại chất thải rắn hoặc hợp đồng với các tổ

chức, cá nhân đủ điều kiện để thu gom chất thải tại cơ sở và chuyển đến nơi xử lý; tăng cường sử dụng các vật liệu, sản phẩm, trang thiết bị thân thiện với môi trường; thay thế và tiên tiến không sử dụng túi ni lông khó phân hủy; thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải, chất thải theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG; CHẤT THẢI RẮN NGUY HẠI

Mục 1

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Điều 15. Hệ thống thu gom chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. CTRCNTT phải được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng và xử lý hoặc chuyển giao cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Việc chuyển giao, thu gom, vận chuyển CTRCNTT cho các cơ sở sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu phải tuân thủ các quy định về thu gom, vận chuyển CTRCNTT quy định tại Điều 16, Điều 17 và Điều 18 của Quy định này.

3. Chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý do chủ nguồn thải chi trả theo hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển và xử lý.

Điều 16. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. CTRCNTT phải được phân định, phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, tái sử dụng, tái chế thành các nhóm theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

2. Lưu giữ và quản lý CTRCNTT trong các thiết bị và tại các điểm tập kết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

Điều 17. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Việc thu gom, vận chuyển CTRCNTT phải tuân thủ quy định tại Điều 15 Quy định này.

2. Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển CTRCNTT phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rỉ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định.

3. CTRCNTT phải được phân định chất thải theo Danh mục chất thải quy định tại Mẫu số 01, Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư

số 09/2026/TT-BNNMT; CTRCNTT sau khi phân định, được chuyển giao cho các cơ sở thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với từng loại chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Điều 18. Yêu cầu kỹ thuật đối với các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Phương tiện vận chuyển CTRCNTT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Điều 34, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Có bản hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn phương tiện vận chuyển, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của các địa phương trên địa bàn hoạt động), nội quy về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe (kèm theo yêu cầu về thiết bị bảo hộ cá nhân) đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

3. Có gắn thiết bị định vị vệ tinh để theo dõi, giám sát lộ trình di chuyển.

Điều 19. Trách nhiệm của chủ nguồn chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Phân loại, chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định tại Điều 66, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Bố trí thiết bị, dụng cụ, khu vực lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 16 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

3. Chỉ chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

4. Chỉ được tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ hàng năm theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu. Việc báo cáo quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường định kỳ hàng năm được lồng ghép trong báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ môi trường của chủ nguồn thải.

Điều 20. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển: Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được phép vận chuyển trên các tuyến đường giao thông của tỉnh; khuyến khích cho phương án có cung đường, cự ly vận chuyển gần; hạn chế tối đa vận chuyển qua các khu vực đô thị, khu vực đông dân cư.

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với khu vực nội thị (phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh): Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

phải xử lý chỉ được vận chuyển trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đối với khu vực nội thị (trung tâm các xã, phường Mường Lay): Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý chỉ được vận chuyển trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

c) Đối với các khu vực còn lại: Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý không bị giới hạn về thời gian vận chuyển; hạn chế vận chuyển tại các chợ vào thời điểm tụ tập đông người, địa điểm đang tổ chức sự kiện, trường học vào thời điểm học sinh đến trường và tan trường.

Mục 2 **CHẤT THẢI NGUY HẠI**

Điều 21. Phân định, phân loại, thu gom chất thải nguy hại

1. Việc phân định chất thải nguy hại được thực hiện hiện theo khoản 1, Điều 68, Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

2. CTNH phải được phân loại theo mã và danh mục CTNH bắt đầu từ thời điểm khi đưa vào lưu giữ tại cơ sở phát sinh CTNH hoặc khi chuyển giao CTNH cho các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH theo quy định. CTNH phải được lưu giữ trong các bao bì và thiết bị lưu chứa phù hợp. Chủ nguồn thải được lựa chọn phân loại hoặc không phân loại theo khoản 3 Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

3. Bao bì, thiết bị lưu chứa CTNH phải đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

4. Khu vực lưu giữ chất thải của cơ sở phát sinh CTNH phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 6 Điều 35 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 22. Vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại

1. CTNH phải được vận chuyển bằng phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm đ Khoản 4 Điều 37 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

2. CTNH phải được xử lý tại các cơ sở đáp ứng các yêu cầu tại khoản 1 Điều 70 Nghị định 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 22 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026. CTNH trong khuôn viên cơ sở được tự xử lý khi đáp ứng các yêu cầu theo khoản 2 Điều 70 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Điều 23. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển: Phương tiện vận chuyển CTNH được phép vận chuyển trên các tuyến đường giao thông của tỉnh; khuyến khích cho phương án có cung đường, cự ly vận chuyển gần; hạn chế tối đa vận chuyển qua các khu vực đô thị, khu vực đông dân cư.

2. Thời gian vận chuyển:

a) Đối với khu vực nội thị (phường Điện Biên Phủ, phường Mường Thanh, phường Mường Lay), trung tâm các xã: Các phương tiện vận chuyển CTNH không được vận chuyển vào các khung giờ cao điểm: Từ 06 giờ - 08 giờ; từ 11 giờ - 14 giờ; từ 16 giờ - 19 giờ.

b) Đối với các khu vực khác: Các phương tiện vận chuyển CTNH không bị giới hạn thời gian vận chuyển; hạn chế vận chuyển tại các chợ vào thời điểm tụ tập đông người, địa điểm đang tổ chức sự kiện, trường học vào thời điểm học sinh đến trường và tan trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ nguồn thải

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao CTR cho đơn vị thu gom, vận chuyển đúng thời gian, phương thức theo quy định. Trường hợp chủ nguồn thải và đơn vị thu gom, vận chuyển tự thỏa thuận, thực hiện thu gom, chuyển giao theo thời gian, phương thức đã thỏa thuận, đảm bảo vệ sinh môi trường;

b) Thực hiện hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các quy định về quản lý cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải và các quy định hiện hành liên quan;

c) Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng giữa chủ nguồn thải và tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển, xử lý CTR;

d) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, sử dụng thiết bị lưu chứa đúng quy định; thu gom, tập kết CTR đúng thời gian, đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTR ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, bản, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động;

đ) Dọn dẹp vệ sinh môi trường trong khu đất do mình sử dụng; giữ gìn vệ sinh môi trường vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở làm việc. Không được vứt, thải, đổ, bỏ CTR trước nhà, vỉa hè không có thùng lưu giữ rác, trên lòng lề đường, miệng hố ga, ao hồ, sông, suối, kênh hoặc vào các nơi công cộng khác;

e) Cá nhân, chủ nguồn thải kinh doanh dịch vụ ăn uống phải bố trí thùng rác tại mỗi bàn ăn hoặc bố trí thùng chứa rác riêng để phục vụ cho vị trí kinh doanh dịch vụ ăn uống;

f) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR; các vi phạm đối với Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã;

g) Tự tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật; hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và các sản phẩm từ nhựa dùng một lần;

h) Đối với chủ nguồn thải CTRSH, CTRXD, CTRCNTT tự xử lý chất thải phải đảm bảo an toàn và môi trường. Trường hợp chủ nguồn thải có hồ sơ bảo vệ môi trường, thực hiện theo hồ sơ bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về quản lý chất thải;

i) Tham gia các lớp tuyên truyền, tập huấn về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải; tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thu gom rác thải, vệ sinh môi trường do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động; tham gia xây dựng tuyến phố, tuyến đường, tổ dân phố, khu dân cư, tổ tự quản, văn minh “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”.

2. Quyền hạn

a) Được bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTR khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định;

b) Được khen thưởng, tuyên dương khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường;

c) Được quyền giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR theo quy định với các cơ quan chức năng tại địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh);

d) Được quyền phản ánh cho chính quyền địa phương đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân gây mất vệ sinh khu vực đất do mình sở hữu, vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở làm việc để kiểm tra, xử lý đối với những trường hợp vi phạm Quy định này và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

đ) Có quyền thương thảo với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để được cung cấp các dịch vụ tăng thêm như: Vệ sinh khu phố, thu gom CTRNH, CTRXD, CTR công kênh...

Điều 25. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển

1. Trách nhiệm

a) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý CTR, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

b) Phải sử dụng thiết bị, phương tiện được thiết kế phù hợp đối với từng loại CTR đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom CTR tại nguồn, vận chuyển CTR theo quy định do cấp có thẩm quyền ban hành và các quy định hiện hành liên quan;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTR; gửi hợp đồng và hồ sơ năng lực (bao gồm giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy tờ xe, các hình ảnh minh họa về xe vận chuyển) và các giấy tờ liên quan về Sở Nông nghiệp và Môi trường để cập nhật vào danh sách các chủ thu gom, vận chuyển CTR trên địa bàn tỉnh;

đ) Thông nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom CTR trên địa bàn;

e) Thông báo rộng rãi về thời gian, phương thức, tần suất thu gom các loại CTR quy định tại khoản 4 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 12 của Quy định này cho tất cả các cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải được biết. Nhắc nhở chủ nguồn thải không giao CTR đúng thời gian và phương thức quy định, kịp thời trao đổi thông tin với trưởng thôn, bản, khối phố để phối hợp đôn đốc, yêu cầu thực hiện đúng quy định;

g) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải về trách nhiệm quản lý CTR và nghĩa vụ nộp tiền giá dịch vụ;

h) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi CTR, gây phát tán bụi, mùi hoặc rò rỉ nước rỉ rác gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển đến các điểm tập kết, khu vực xử lý;

i) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom CTR; tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom CTR theo quy định;

k) Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 năm sau, chủ thu gom, vận chuyển CTR báo cáo thống kê danh sách số lượng chủ nguồn thải, khối lượng CTR thu gom, vận chuyển; số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom CTR trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường của năm, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý; hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

l) Đối với chủ thu gom, vận chuyển CTRCNTT, CTRXD, CTNH xây dựng tự lập phương án giá trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí cho hoạt động thu gom, vận chuyển. Giá cung cấp dịch vụ được xác định thông qua hình thức thỏa thuận, ký kết hợp đồng trực tiếp giữa chủ nguồn thải và đơn vị thu gom, vận chuyển; đơn vị thu gom, vận chuyển tự phê duyệt phương án hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết giá theo quy định, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá và các luật khác có liên quan;

m) Đối với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt (kể cả chất thải cống kênh và chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân) có trách nhiệm lập phương án giá cụ thể trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí hoạt động cho một đơn vị khối lượng, thể tích chất thải để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Mức giá dịch vụ cụ thể được phê duyệt bảo đảm không được vượt mức giá tối đa do UBND tỉnh Điện Biên ban hành tại Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 08/5/2026.

2. Quyền hạn

a) Được thu phí thu gom, vận chuyển CTR theo phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTR đã được phê duyệt hoặc theo hợp đồng đã ký với chủ nguồn thải;

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế này không trái với các quy định hiện hành;

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển CTR của chủ nguồn thải trong trường hợp: Không đóng nộp hoặc đóng nộp không đầy đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; không sử dụng bao bì đúng quy định (trừ trường hợp hộ gia đình sử dụng loại bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14); không thực hiện phân loại tại nguồn hoặc không giao CTR đúng thời gian và phương thức quy định liên tiếp 3 lần/tháng. Đồng thời, khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không phân loại hoặc phân loại chất thải rắn sinh hoạt không đúng quy định thì có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đối với lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh;

đ) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đơn vị xử lý CTR

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

b) Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép;

c) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTR theo đúng quy trình công nghệ. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định này và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu chất thải phải chôn lấp, không được để lẫn các loại chất thải đã phân loại để xử lý;

d) Phối hợp, thông báo kịp thời với đơn vị giám sát để ngăn chặn các hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý CTR thuộc phạm vi hoạt động của mình; xử lý chất thải rắn phù hợp với địa bàn hoạt động, công suất, loại chất thải, các hệ thống, thiết bị xử lý chất thải đã được đầu tư xây dựng, lắp đặt và xác nhận. Chỉ ký hợp đồng tiếp nhận chất thải rắn với các chủ thu gom, vận chuyển đáp ứng các yêu cầu theo quy định;

đ) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước, các bên có liên quan trong trường hợp ngừng dịch vụ xử lý để sửa chữa, cải tạo,

nâng cấp hạ tầng, thiết bị xử lý CTR. Nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm dừng, thời gian tiếp tục xử lý;

e) Khi phát hiện sự cố môi trường phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và xây dựng các biện pháp khắc phục; kịp thời thông báo với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý tài nguyên, môi trường và các cơ quan có liên quan để phối hợp xử lý;

g) Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý CTR theo quy định;

h) Trường hợp phân rã, phân loại CTR công kênh, phân loại CTRSH nếu phát hiện chất thải có yếu tố nguy hại hoặc phát sinh CTNH tại cơ sở xử lý CTRSH thì phải quản lý theo quy định về quản lý CTNH và thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải CTNH theo quy định hiện hành;

i) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý CTR được giao quản lý, vận hành;

k) Lập báo cáo công tác xử lý CTR định kỳ hàng năm theo quy định, hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

l) Đối với chủ xử lý CTRCNTT, CTRXD, CTNH xây dựng, lập phương án thu giá dịch vụ trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí cho hoạt động xử lý chất thải; tự phê duyệt phương án hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giá xử lý CTR và niêm yết giá theo quy định, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá và các luật khác có liên quan;

m) Đối với chủ xử lý CTR sinh hoạt được phép thu hoặc hợp đồng theo phương án giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Quyền hạn

a) Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đối với lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh;

b) Được quyền kiểm tra các chất thải trước khi tiếp nhận, từ chối tiếp nhận các loại CTR không đúng với hợp đồng đã ký;

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý CTR theo hợp đồng đã ký;

d) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật có liên quan đến hoạt động xử lý CTR;

đ) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; định kỳ đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện quản lý CTR trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa

bàn tỉnh, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 2 của năm sau.

b) Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải địa bàn thực hiện quản lý chất thải rắn, kiểm tra thực hiện công tác vệ sinh môi trường theo quy định;

e) Hướng dẫn việc cải tạo, phục hồi môi trường và quy trình đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt sau khi kết thúc hoạt động;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, sửa đổi, bổ sung giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh;

h) Chủ trì thẩm định phương án giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH và dịch vụ xử lý CTRSH sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định nội dung về vị trí, quy mô khu xử lý chất thải rắn trong quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn;

b) Tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng khu xử lý, điểm tập kết, xử lý CTR theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn thủ tục đầu tư xây dựng các điểm, khu xử lý CTR đảm bảo phù hợp với khối lượng được thu gom, phân loại và tình hình thực tế; danh mục chất thải xây dựng;

d) Kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

đ) Tổng hợp tuyến đường vận chuyển CTRSH trên địa bàn các xã, phường để quản lý;

e) Giám sát các phương tiện vận chuyển CTRCNTT phải xử lý, CTNH theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho hoạt động quản lý CTR trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thu, chi, quản lý nguồn kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; tổ chức kiểm tra việc thu, chi giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho hoạt động quản lý CTR;

c) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động đầu tư xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư đối với các dự án xử lý CTR theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ưu tiên cân đối, ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý CTR đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng liên quan đến quản lý, xử lý CTR trên địa bàn tỉnh. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí vốn đầu tư để giải phóng mặt bằng và các hạ tầng thiết yếu khác đến chân hàng rào theo quy định cho các dự án xây dựng nhà máy xử lý CTR, khu xử lý chất thải tập trung, xây dựng các điểm tập kết CTR;

đ) Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xử lý CTR theo quy định;

e) Hướng dẫn tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật để lựa chọn các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ, thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý CTR đảm bảo đúng theo cam kết của các Nhà đầu tư.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định sự phù hợp của công nghệ đối với các dự án đầu tư xử lý CTR.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường; phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, học viên, sinh viên các cơ sở giáo dục đào tạo, trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài

liệu, hướng dẫn giáo dục về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường lồng ghép vào môn học hoặc hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học bảo đảm các biện pháp tuyên truyền, giáo dục dưới các hình thức trực quan, sinh động, dễ hiểu theo từng lứa tuổi.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện tổ chức phân loại chất thải rắn tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm thiểu chất thải nhựa và vệ sinh môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống và các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động trực quan (pano, áp phích, biểu ngữ, tranh cổ động, màn hình điện tử và các hình thức phù hợp khác); hướng dẫn lồng ghép nội dung, biểu trưng nhận diện thông điệp bảo vệ môi trường trong hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; ưu tiên sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, hạn chế vật liệu nhựa khó phân hủy sinh học trong hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan tại các khu, điểm du lịch và sự kiện trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì triển khai thí điểm và nhân rộng các mô hình không sử dụng túi ni lông tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử, danh thắng;

c) Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn các điểm du lịch, di tích, bảo tàng thành lập bộ phận hoặc phân công người lao động phụ trách bảo vệ môi trường; xây dựng, ban hành nội quy bảo vệ môi trường phù hợp với đặc thù của từng điểm du lịch; bố trí đặt các thùng rác ở nơi thuận tiện cho khách du lịch, có bảng hướng dẫn phân loại rác; bố trí lực lượng thu gom, phân loại, xử lý rác thải theo quy định;

d) Yêu cầu các cơ sở kinh doanh tại khu vực di tích, du lịch nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; tăng cường sử dụng các vật liệu, sản phẩm, trang thiết bị thân thiện với môi trường; thay thế và tiến tới không sử dụng túi ni lông khó phân hủy; thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải, chất thải theo quy định;

đ) Thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường;

e) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường; phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, lên án biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

8. Sở Y tế

Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, thu gom chất thải, vệ sinh môi trường tại các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

9. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an cấp xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển CTR đảm bảo đúng tải trọng theo quy định, kịp thời phát hiện các hành vi vận chuyển CTR quá khổ, quá tải trọng; các hành vi đổ trộm chất thải, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

10. Thuế tỉnh

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTR thực hiện sử dụng chứng từ thu; đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR vào ngân sách nhà nước theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các tổ chức thành viên:

a) Tuyên truyền, vận động toàn thể hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại rác thải tại nguồn; thay đổi thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, nói không với túi ni lông khó phân hủy;

b) Phát động các phong trào bảo vệ môi trường; xây dựng khu dân cư, các mô hình tự quản về vệ sinh môi trường gắn với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

c) Tham gia phản biện, góp ý xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý CTR. Giám sát các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và trong quản lý, xử lý vi phạm về quản lý CTR trên địa bàn tỉnh;

d) Tiếp tục xây dựng mới và nhân rộng các mô hình, điển hình của cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, vệ sinh môi trường. Trong đó tập trung ưu tiên xây dựng mới và nhân rộng tới các khu dân cư trên địa bàn tỉnh các mô hình về phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý CTR và giữ gìn vệ sinh môi trường ở cộng đồng dân cư.

12. Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên

a) Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Sản xuất các chương trình chuyên đề về hoạt động bảo vệ môi trường, quản lý CTR trên địa bàn; cập nhật, đưa tin về các mô hình hiệu quả, các phong trào hoặc địa phương trong và ngoài tỉnh điển hình trong công tác bảo vệ môi

trường; xây dựng và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về bảo vệ môi trường trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;

c) Thiết lập tài khoản trên các mạng xã hội để tương tác, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 63, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và khoản 3, 4, 5 Điều 21 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý CTRSH, vệ sinh môi trường trên địa bàn. Định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa bàn; Chỉ đạo các khu dân cư, tổ dân phố, làng, bản, cộng đồng dân cư tham gia giữ gìn vệ sinh đường phố, nơi công cộng và hệ thống kênh mương, ao, hồ, sông, suối trên địa bàn và đăng ký thực hiện quy ước, hương ước, cam kết giữ gìn vệ sinh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, phân loại, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường đến toàn thể nhân dân trên hệ thống phát thanh của xã, phường với tần suất tối thiểu là 01 lần/tuần; tuyên truyền theo từng điểm sinh hoạt cộng đồng như trung tâm văn hóa xã, các nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố.

3. Triển khai thí điểm mỗi xã tối thiểu 01 mô hình điểm về cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường, triển khai nhân rộng trên địa bàn trong các năm tiếp theo.

4. Thực hiện thống kê dữ liệu về các hộ gia đình, chủ nguồn thải và chủ thu gom, vận chuyển CTRSH cung ứng dịch vụ thu gom tại nguồn trên địa bàn.

5. Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với các chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt xác định cụ thể thời gian, phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt tại các điểm cố định phù hợp với đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn.

7. Lựa chọn địa điểm quy hoạch các khu xử lý chất thải tập trung. Bố trí quỹ đất, vị trí đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, chất thải rắn công nghiệp thông thường; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước; vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy; xác định, công bố vị trí các điểm tập kết CTRSH, chất thải rắn công nghiệp; công bố các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn. Bố trí các thiết bị

lưu chứa, thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân để thu gom, phân loại đảm bảo theo Quy định này.

8. Xây dựng lộ trình, tuyến đường thu gom, vận chuyển rác thải từ điểm tập kết của các xã, phường đến điểm xử lý rác thải trên địa bàn, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm thiểu rác thải nhựa. Rà soát, tổ chức cho các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, khách sạn, nhà hàng, quán nước, quán cà phê, quán ăn vỉa hè, cơ sở kinh doanh du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ khác trên địa bàn quản lý thực hiện nội dung ký cam kết về giảm thiểu rác thải nhựa, hạn chế việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học.

10. Triển khai các dự án cải tạo, phục hồi môi trường, tái sử dụng đất đối với các bãi chôn lấp rác thải sau khi đóng cửa; xây dựng lộ trình và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc xử lý triệt để các bãi chôn lấp rác thải tự phát không theo quy định và ngăn chặn việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát mới; thực hiện việc đóng bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư sau khi kết thúc hoạt động theo quy định.

11. Hàng năm chủ động xây dựng dự toán ngân sách cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; bố trí kinh phí được cấp để thực hiện công tác quản lý CTR trên địa bàn; đồng thời thẩm định, phê duyệt dự toán và quản lý chi phí công tác dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

12. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý; phát hiện kịp thời các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm, đổ CTR không đúng nơi quy định. Trực tiếp xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh có liên quan đến việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết; công khai trên phương tiện truyền thông của xã hoặc trong các cuộc họp về những trường hợp vi phạm về phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

13. Chủ trì, phối hợp với các chủ thu gom, vận chuyển CTRSH xác định, thông báo thời gian, phương thức chuyển giao CTRSH tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao CTR tại các điểm tập kết phù hợp đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn phù hợp yêu cầu thực tiễn của địa phương.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở xử lý CTR quy mô liên xã hoặc có lò đốt thải rắn theo cụm tạo điều kiện hỗ trợ xử lý CTR cho các địa phương khác, có văn bản thống nhất để các địa phương khác vận chuyển CTR đến cơ sở xử lý trên địa bàn để xử lý; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động của cơ sở xử lý CTR *(có phụ lục các khu xử lý chất thải rắn liên xã và phân vùng phạm vi thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên chi tiết kèm theo)*.

15. Khen thưởng các trường hợp cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc đề xuất, góp ý các vấn đề liên quan đến CTR nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

16. Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 của năm sau báo cáo kết quả thực hiện quản lý CTR trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với các chủ nguồn thải đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có nội dung chưa đúng với Quy định này thì phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng cung ứng dịch vụ theo đúng Quy định này kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I

Các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và phân phạm vi thu gom, xử lý liên xã, phường đối với các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

TT	Tên khu xử lý rác thải (KXL)	Địa điểm	Phạm vi thu gom, xử lý
1	Nhà máy xử lý rác thải Điện Biên Púng Mìn	Xã Sam Mứn, tỉnh Điện Biên	Các phường: Điện Biên Phủ, Mường Thanh; các xã: Sam Mứn, Núa Ngam, Mường Nhà, Thanh Yên, Thanh An, Thanh Nưa, Mường Phăng, Nà Tấu, Pu Nhi, Mường Pồn (12 xã, phường); có thể mở rộng phạm vi xử lý cho các xã, phường lân cận khi có hợp đồng chặt chẽ giữa đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý và UBND cấp xã.
2	KXL rác thải Mường Lay	Phường Mường Lay	Phường Mường Lay, các xã: Mường Tùng, Chà Tở (03 xã, phường)
3	KXL rác thải Na Son	Xã Na Son	Các xã: Na Son, Xa Dung, Mường Luân, Tà Dình, Phình Giàng (05 xã)
4	KXL rác thải Ảng Cang	Xã Mường Ảng	Các xã: Mường Ảng, Búng Lao, Mường Lạn (03 xã)
5	KXL rác thải Mường Báng	Xã Tủa Chùa	Các xã: Tủa Chùa, Sín Chải, Sính Phình, Tủa Thàng, Sáng Nhè, Nậm Nèn (06 xã, phường)
6	Nhà máy xử lý rác thải Tuần Giáo	Xã Tuần Giáo	Các xã: Tuần Giáo, Chiềng Sinh, Pú Nhung, Mường Mùn, Quài Tở (05 xã); có thể mở rộng phạm vi xử lý cho các xã, phường lân cận khi có hợp đồng chặt chẽ giữa đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý và UBND cấp xã.
7	Lò đốt rác thải Mường Chà	Xã Na Sang	Các xã: Na Sang, Mường Chà, Si Pa Phìn, Pa Ham (04 xã)
8	KXL rác thải Mường Nhé	Xã Mường Nhé	Các xã: Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè, Quảng Lâm (05 xã)
9	KXL rác thải Nà Hỳ	Xã Nà Hỳ	Các xã: Nà Hỳ, Nà Búng (02 xã)